Thứ Ba, Ngày 10 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tâm lý thận trọng chiếm ưu thế

▶ Thị trường giằng co biên độ hẹp trong phiên giao dịch ngày thứ Ba và đóng cửa giảm nhẹ. Nước ngoài tiếp tục bán ròng tuy với khối lượng không lớn. Thanh khoản thị trường tiếp tục sụt giảm và đạt mức xấp xỉ bình quân 20 phiên gần nhất.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1.77 điểm (-0.14%), đóng cửa tại 1,272.07 điểm; HNX-Index tăng 0.03 điểm (+0.01%), đạt 229.24 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 16.37 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 730.14 triệu cổ phiếu được giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 131.81 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MWG, KDC và VNM.

▶ FPT (+1.70%), HDB (+3.70%), HPG (+0.90%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, VCB (-0.84%), VIC (-1.55%), VHM (-1.21%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải; Dịch vụ viễn thông; Công nghệ là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: HVN, VGI, FPT.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index điều chỉnh nhẹ, đóng phiên ở 1,272 điểm và hình thành nến Doji thứ ba liên tiếp quanh vùng 1,270. Thị trường diễn biến đi ngang và có yếu tố rung lắc trong phiên, tuy nhiên áp lực bán trong phiên không quá mạnh. Nhìn chung, vận động thị trường vẫn ổn định, VN-Index hiện đang chững lại sau nhịp tăng mạnh trước đó và đang tìm vùng cân bằng. Trong trường hợp cơ bản, VN-Index cần hình thành vùng hấp thụ với biên độ hẹp cũng như thanh khoản trước khi bước vào vùng cản mạnh 1,290 – 1,300.

Chiến lược: Nhiều cổ phiếu đã chạm ngưỡng chốt lời mục tiêu, nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn có thể bán ra một phần, và chốt lời phần còn lại tương ứng lúc VNINDEX chạm vùng 1,300. Nhà đầu tư có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Và không nên mua mới cho đến khi chỉ số vượt hẳn 1,300 hoặc quay về kiểm định lại vùng 1,200 – 1,220.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,272	-0.1	1.6	13.1	14.9	1.7	5,242,616
VN30 Index	1,336	0.0	1.4	19.8	11.7	1.6	3,645,642
VN Midcap	1,907	-0.2	1.4	10.6	18.1	1.5	1,030,142
VN Smallcap	1,444	0.0	2.3	5.0	18.3	1.0	264,542
HNX Index	229	0.0	1.0	-0.8	16.7	1.2	307,286
UpCom	93	-0.2	0.6	8.2	13.4	1.8	1,579,482

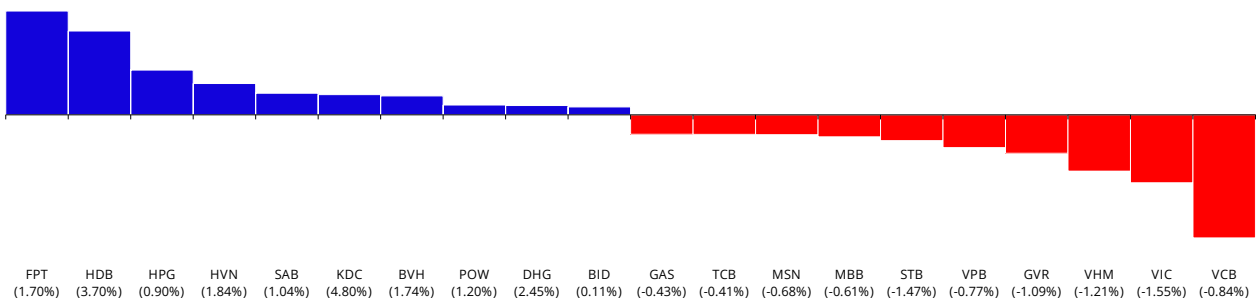
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.4	-3.5	39.6	1.4	254.8	4.0	129,955
Bảo hiểm	1.3	14.0	27.6	28.2	16.9	1.7	51,982
Bất động sản	-0.8	-0.3	-6.0	-3.8	13.7	1.2	694,154
CNTT	1.6	9.5	73.7	77.9	34.6	6.7	238,499
Dầu khí	0.1	-0.9	42.7	5.5	22.8	2.5	64,490
Dịch vụ tài chính	-0.1	1.0	9.6	11.9	22.3	1.9	198,631
Tiện ích	0.0	0.1	-2.9	-4.8	15.1	1.9	291,176
Du lịch và Giải trí	0.9	4.4	32.5	39.6	n.a	34.1	128,068
Hàng & DV CN	-0.1	1.3	11.2	11.8	15.4	1.8	145,237
Hàng CN & Gia dụng	0.2	4.3	19.1	24.6	16.6	2.0	62,195
Hóa chất	-0.7	-0.4	33.4	35.9	28.0	2.1	237,567
Ngân hàng	-0.3	1.3	19.7	19.2	10.3	1.7	2,104,803
Ô tô và phụ tùng	-0.4	-4.2	-1.5	3.1	17.4	1.2	14,401
Tài nguyên Cơ bản	0.8	1.9	5.1	6.3	35.5	1.5	225,726
Th.phẩm & Đồ uống	0.1	1.3	1.4	0.5	25.2	2.7	437,913
Truyền thông	-1.3	22.1	10.4	19.4	37.1	1.3	2,361
Xây dựng và Vật liệu	0.0	-0.1	-2.1	-1.9	25.2	1.4	122,927
Y tế	1.2	4.3	15.8	18.5	15.8	2.2	40,122

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.2	0.0	1.3	4.6	5.0	2.3
USD/JPY	151	0.2	1.3	-1.5	6.4	7.4	3.6
USD/CNY	7	0.0	-0.4	0.6	1.9	2.2	1.1
KRW/USD	1,431	0.0	0.2	2.1	6.5	11.1	8.7
EUR/USD	1	0.2	-0.2	1.2	4.6	4.8	2.2
USD/VND	25,369	0.0	-0.1	0.2	2.9	4.5	4.6
Dầu Thô	68	0.0	-2.3	-2.9	4.0	-4.6	-4.0
Xăng	237	21.4	20.8	17.8	26.8	12.8	15.7
Khí đốt	3	-0.7	3.9	18.4	41.6	25.7	22.4
Than	134	0.4	-0.9	-6.7	-5.6	-8.6	-11.4
Vàng	2,665	0.2	0.8	1.8	5.9	29.2	34.5
Thép cuộn	3,585	1.4	0.5	-0.5	16.9	-12.1	-12.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ support@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. HAH – Vận tải biển: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors tiếp tục mua thêm cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An để nâng sở hữu lên 10.85%.

2. NDN – Bất động sản: CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng bị truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp thuế là hơn 2.94 tỷ đồng nhưng do nộp thừa vào ngân sách nhà nước, số tiền bị truy thu, xử phạt chỉ gần 1.7 tỷ đồng.

3. KDH – Bất động sản: Vừa bán ra hơn 10.5 triệu cổ phiếu, Quỹ Vietnam Ventures Limited tiếp tục bán ra hơn 1.5 triệu cổ phiếu CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền để giảm sở hữu về 0.73% vốn điều lệ.

4. CTD – Xây dựng và vật liệu: Quay trở lại chính sách cổ tức tiền mặt, CTCP xây dựng Coteccons sẽ thanh toán cổ tức năm 2024 bằng tiền trong tháng 1/2025.

5. DXG – Bất động sản: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 5/12 thông báo nhận được hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần Regal Group - công ty con của Tập đoàn Đất Xanh.

6. CII – Xây dựng và vật liệu: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh vừa cho biết chỉ mua vào thành công 3.5 triệu cổ phiếu NBB của Công ty Cổ phần Năm Bảy Bảy, đạt tỷ lệ 71%.

7. TPB – Ngân hàng: TPBank vừa tiến hành mua lại 4 lô trái phiếu TPBL2333012, TPBL2326014, TPBL2325016, TPBL2125019 với tổng giá trị mua lại là 4,003 tỷ đồng.

8. DSN – Dịch vụ tiêu dùng: CTCP Công viên nước Đầm Sen thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 26/12/2024.

9. EIB – Ngân hàng: Từ ngày 29/11 – 2/12, Eximbank chào bán thành công 180 trái phiếu mã EIBH2429004, huy động về 180 tỷ đồng theo mệnh giá.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - HVN

HVN – Hàng không: Vietnam Airlines sắp họp bất thường bàn chuyện tăng vốn. Cuộc họp diễn ra trong bối cảnh Vietnam Airlines đã được thông qua chủ trương chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với quy mô tối đa 22,000 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/9/2024	12/10/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	33.0	171	259	195	
2	Tài nguyên Cơ bản	18.7	820	1,263	1,063	
3	Y tế	5.6	91	86	82	
4	Bảo hiểm	-2.9	53	69	71	
5	Xây dựng và Vật liệu	-8.4	540	572	624	
6	Du lịch và Giải trí	-10.6	149	150	168	
7	Ngân hàng	-15.9	2,384	2,108	2,507	
8	Bất động sản	-17.3	2,599	2,122	2,565	
9	Công nghệ Thông tin	-17.6	850	721	875	
10	Dầu khí	-18.8	67	74	92	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-19.1	609	595	735	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-19.4	276	216	268	
13	Truyền thông	-19.8	82	66	82	
14	Thực phẩm và đồ uống	-21.5	1,074	814	1,038	
15	Ô tô và phụ tùng	-33.6	71	46	69	
16	Hóa chất	-33.7	714	640	966	
17	Bán lẻ	-36.1	408	373	584	

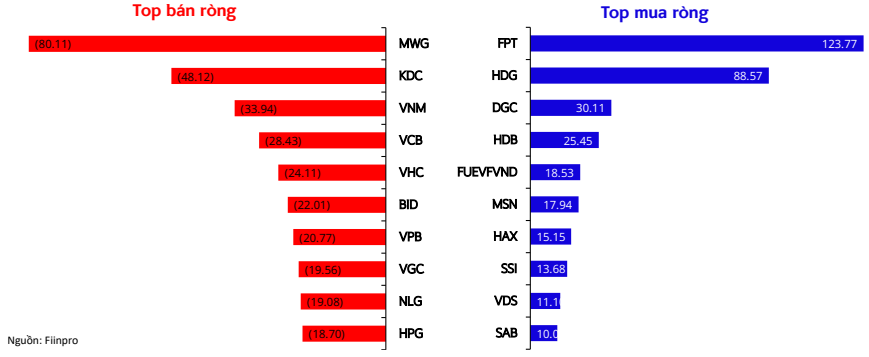
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HDB	HDBank	Ngân hàng	28,000	3.7	7.5	37.9	154	543.5	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,900	0.9	3.3	9.8	49	913.0	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	26,700	0.2	5.5	0.7	182	258.5	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,650	1.2	0.0	12.4	80	163.0	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	23,150	2.9	2.4	14.6	282	70.2	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,000	0.3	2.7	10.8	77	92.8	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	11,200	0.9	3.7	1.1	70	61.1	
DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	7,930	1.9	3.7	5.7	137	42.2	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	19,000	0.5	1.9	-16.7	21	139.6	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	58,000	0.0	-2.0	26.5	28	104.3	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	43,400	1.2	5.2	18.5	26	111.2	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	19,000	4.4	11.8	23.4	196	32.7	
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	22,850	-1.3	-1.1	-8.8	79	48.0	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	19,650	0.0	2.3	-20.3	21	106.3	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27,400	0.7	1.1	14.2	37	55.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	9,200.0	6.7	26.9	-42.5	16.6	9.20	
FIR	Địa ốc First Real	Bất động sản	6,010.0	6.9	14.3	-69.2	13.6	6.01	
CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	7,430.0	6.8	8.3	-13.6	8.3	7.43	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	7,310.0	6.9	8.1	-28.7	7.7	7.31	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	23,150.0	2.9	2.4	14.6	2.2	23.15	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	26,700.0	0.2	5.5	0.7	1.9	26.70	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	11,150.0	2.8	3.2	-20.9	3.4	11.15	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	4,410.0	5.3	9.2	-4.5	6.3	4.41	
CMX	CAMIMEX Group	Thực phẩm và đồ uống	8,110.0	1.4	3.7	-7.0	2.9	8.11	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	4,110.0	4.6	4.6	-41.7	5.3	4.11	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

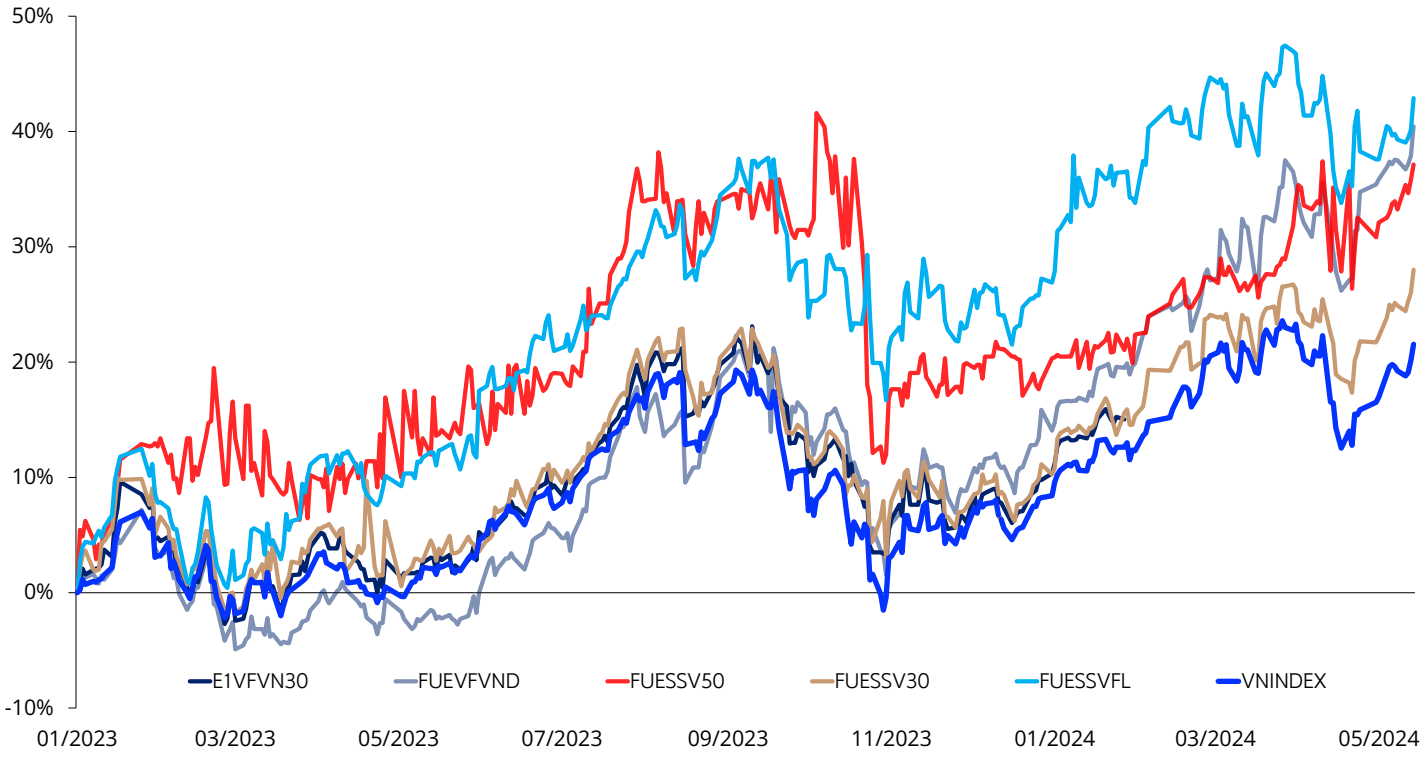
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/10/2024	1,059.4	1,193.5	-134.0
12/9/2024	1,001.0	1,482.1	-481.1
12/6/2024	2,390.4	2,033.3	357.1
12/5/2024	2,002.6	1,336.4	666.3
12/4/2024	1,036.6	1,688.9	-652.3
12/3/2024	1,260.7	1,487.1	-226.3
12/2/2024	1,530.3	1,834.5	-304.3
11/29/2024	1,812.0	1,482.1	329.9
11/28/2024	1,163.9	1,119.0	44.9
11/27/2024	1,668.6	1,329.4	339.2
11/26/2024	1,511.0	1,282.5	228.4
11/25/2024	1,688.6	1,633.3	55.4
11/22/2024	1,555.8	1,526.4	29.3
11/21/2024	1,464.4	2,325.8	-861.4
11/20/2024	1,851.1	3,068.9	-1,217.8
11/19/2024	1,121.7	2,797.3	-1,675.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,360	0.0%	1.4%	20.2%	116,600	2.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,940	-0.2%	1.3%	19.4%	33,400	0.7	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,450	-0.5%	-0.3%	16.3%	261,900	5.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,200	-0.2%	2.0%	25.6%	648,100	21.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,880	0.2%	1.5%	16.6%	92,100	1.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,540	-0.2%	0.3%	18.4%	28,600	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,190	-0.1%	2.2%	20.0%	100	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,790	0.0%	-0.8%	4.4%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,920	-0.8%	0.2%	18.9%	500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,860	0.3%	-0.9%	8.8%	43,500	0.5	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,720	0.0%	-1.5%	20.0%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,980	-0.1%	2.2%	27.9%	1,300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,260	1.1%	-5.9%	-12.2%	6,600	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,480	n.a	2.0%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	269.8	(300,974)	(404,757)	21.5	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	17.3	27.0	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.7	16,358	(46,167)	16.7	19.7	1.0	2.35	1.3	8.3	77.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	492.5	(197,060)	257,905	30.3	19.0	0.9	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.3	15.6	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	8,061	20.2	17.8	0.9	1.99	1.6	10.8	63.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	91,683	90,085	22.3	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	4.1	43.4	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.7	34,130	203,657	21.2	20.2	0.9	1.99	1.6	10.8	64.4
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.2	-	-	9.8	24.5	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	1,224	1,224	21.1	20.0	0.9	2.22	1.3	8.5	71.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(81,795)	(80,422)	30.4	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-12.8	40.0	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.2	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.18	2.0	12.8	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities